

12. Công ty Công nghệ điện tử cơ khí và môi trường (EMECO);

13. Công ty ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ (MITEC).

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN
NÔNG THÔN**

**QUYẾT ĐỊNH số 94/2000/BNN-KL
ngày 24/8/2000 về việc ban hành
Quy chế Quản lý, sử dụng vũ khí
quân dụng và công cụ hỗ trợ trong
lực lượng Kiểm lâm.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 73/CP ngày 01/11/1995 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 39/CP ngày 18/5/1994 của Chính phủ quy định hệ thống tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm lâm;

Căn cứ Nghị định số 94/HĐBT ngày 02/7/1984 của Hội đồng Bộ trưởng quy định bổ sung các Nghị định của Hội đồng Chính phủ về quản lý vũ khí quân dụng và vũ khí thể thao quốc phòng, tàng trữ, sử dụng vật liệu nổ;

Căn cứ Nghị định số 47/CP ngày 12/8/1996 của Chính phủ ban hành kèm theo Quy chế Quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 04/1999/QĐ-BNN-KL ngày 06/1/1999 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phê duyệt phương án trang bị vũ khí quân dụng cho lực lượng Kiểm lâm;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kiểm lâm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng và công cụ hỗ trợ lực lượng Kiểm lâm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Kiểm lâm, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ có liên quan, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm, Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Vườn quốc gia chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn
Thứ trưởng

NGUYỄN VĂN ĐĂNG

**QUY CHẾ Quản lý sử dụng vũ khí quân
dụng và công cụ hỗ trợ trong lực
lượng Kiểm lâm**

(ban hành kèm theo Quyết định số 94/2000/BNN-KL ngày 24/8/2000 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ là những phương tiện đặc biệt được trang bị cho lực lượng Kiểm lâm quản lý, sử dụng trong khi thi hành công vụ nhằm mục đích để bảo vệ tài nguyên rừng của Quốc gia.

Điều 2. Vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ trang bị cho lực lượng Kiểm lâm bao gồm:

1. Vũ khí quân dụng gồm: súng AK báng gập và súng ngắn K59 (ký hiệu KL ghi đằng trước mã số súng);

2. Công cụ hỗ trợ gồm: roi cao su, roi điện, súng bắn hơi cay, súng bắn đạn cao su, bình xịt gây mê;

3. Đạn gồm có các loại có tính năng tác dụng phù hợp với vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ được trang bị quy định tại Điều này.

Chương II

QUẢN LÝ VŨ KHÍ QUÂN DỤNG VÀ CÔNG CỤ HỖ TRỢ

Điều 3. Vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ được trang bị phải quản lý tập trung, chặt chẽ tại cơ quan, đơn vị. Việc trang bị, tiêu hủy vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật và phải được sự đồng ý của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 4. Việc điều chuyển vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ giữa các đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Chi cục Kiểm lâm, Hạt Kiểm lâm cấp tỉnh, Vườn quốc gia do thủ trưởng đơn vị đó quyết định sau khi được sự đồng ý của Cục trưởng Cục Kiểm lâm. Việc điều chuyển vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ từ Chi cục Kiểm lâm, Hạt Kiểm lâm cấp tỉnh, Vườn quốc gia này sang Chi cục Kiểm lâm, Hạt Kiểm lâm cấp tỉnh, Vườn quốc gia khác do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định.

Điều 5. Cục Kiểm lâm chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng có liên quan xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc quản lý, theo dõi, cấp phát vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ trong lực lượng Kiểm lâm toàn quốc.

Điều 6. Căn cứ vào cơ cấu tổ chức cụ thể, Chi cục trưởng Kiểm lâm, Hạt trưởng Kiểm lâm cấp tỉnh, Giám đốc các Vườn quốc gia xem xét chỉ định một bộ phận hoặc một cá nhân giúp Chi cục trưởng, Hạt trưởng, Giám đốc Vườn quốc gia theo dõi, cấp phát, quản lý vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ của đơn vị.

Đơn vị, cá nhân được giao quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ phải chịu trách nhiệm trực tiếp đối với vũ khí, công cụ hỗ trợ được giao, phải chấp hành đầy đủ quy định về việc sử dụng, bảo dưỡng, kiểm tra, kiểm kê vũ khí, công cụ hỗ trợ; phải giữ gìn tuyệt đối an toàn, không để hư hỏng mất mát. Khi xảy ra hỏng hóc phải báo cáo Cục Kiểm lâm kịp thời để có kế hoạch sửa chữa, không được tự ý thay thế chi tiết và hình dạng của vũ khí quân dụng và công cụ hỗ trợ.

Điều 7. Người quản lý vũ khí quân dụng và công cụ hỗ trợ phải có đủ điều kiện, tiêu chuẩn sau:

- Có phẩm chất đạo đức tốt;
- Có chứng chỉ chuyên môn về quản lý vũ khí quân dụng và công cụ hỗ trợ;
- Nắm vững nội quy, chế độ quản lý, bảo quản kho vũ khí quân dụng và công cụ hỗ trợ.

Các đơn vị được trang bị vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ phải có kho hoặc tủ để tập trung bảo quản, cất giữ ngoài thời gian thi hành công vụ.

Kho hoặc tủ tập trung bảo quản, cất giữ vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ phải được bảo đảm đúng các yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn phòng cháy, chữa cháy, có nội quy và phương án bảo vệ, được thủ trưởng đơn vị phê duyệt. Người được giao phụ trách kho hoặc nơi tập trung vũ khí, công cụ hỗ trợ phải chấp hành nghiêm chỉnh chế độ kiểm tra, bảo quản, có sổ sách theo dõi xuất, nhập vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ.

Chương III

SỬ DỤNG VŨ KHÍ QUÂN DỤNG VÀ CÔNG CỤ HỖ TRỢ

Điều 8. Đơn vị được trang bị vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ phải đăng ký với cơ quan Công an có thẩm quyền và xin cấp giấy phép sử dụng theo quy định. Khi hết hạn sử dụng phải làm thủ tục cấp giấy phép mới.

Các đơn vị phải có kế hoạch thường xuyên huấn luyện về việc bảo quản và sử dụng vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ cho người được giao quản lý, sử dụng.

Điều 9. Vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ chỉ được giao cho cán bộ công chức Kiểm lâm để thi hành công vụ. Người được giao sử dụng vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ phải có đủ điều kiện, tiêu chuẩn sau:

- Có chứng chỉ đã được huấn luyện về bảo quản, sử dụng và biết sử dụng thành thạo vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ được giao;

- Có phẩm chất đạo đức tốt, sức khỏe phù hợp.

Sau khi hoàn thành công vụ, người được giao vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ phải giao trả lại đơn vị theo quy định.

Điều 10. Khi cán bộ, công chức kiểm lâm thi hành công vụ có mang theo vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ phải có giấy phép sử dụng vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ. Nghiêm cấm cho người khác mượn vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ và giấy phép sử dụng vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ.

Điều 11. Người được giao quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ nếu chuyển công tác, thôi việc, nghỉ hưu hoặc không đủ điều kiện để tiếp tục giữ vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ theo quy định phải bàn giao lại cho đơn vị quản lý. Đơn vị có trách nhiệm thu nhận, kiểm tra và bảo quản vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ theo quy định trước khi ra quyết định cho chuyển công tác, thôi việc hoặc nghỉ hưu.

Điều 12. Trường hợp bị mất vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ hoặc giấy phép sử dụng, phải lập biên bản xác nhận sự việc và báo ngay với cơ quan Công an sở tại và cơ quan Công an nơi đăng ký. Đơn vị, cá nhân có liên quan phải áp dụng mọi biện pháp truy tìm đồng thời phải báo ngay với cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cục Kiểm lâm) để có hướng xử lý.

Điều 13. Cán bộ, công chức kiểm lâm được giao sử dụng vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ khi thi hành công vụ, trong trường hợp đặc biệt cấp bách, không có biện pháp nào khác để ngăn chặn ngay đối tượng đang thực hiện hành vi phạm pháp luật, thì được phép nổ súng cảnh cáo để ngăn chặn hậu quả hành vi do người đó có thể gây ra, nếu đối tượng không tuân lệnh thì chỉ được phép nổ súng vào đối tượng trong các trường hợp sau:

1. Những kẻ đang dùng vũ lực chống lại, uy hiếp nghiêm trọng tính mạng cán bộ, công chức kiểm lâm đang thi hành nhiệm vụ, tuần tra, canh gác rừng, kiểm tra, kiểm soát, xử lý các vi phạm trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng.

2. Người điều khiển phương tiện giao thông không tuân lệnh, cố tình chạy trốn khi đã ra lệnh dừng để kiểm tra và có cơ sở để khẳng định trên phương tiện có tài nguyên rừng trái phép, thì được phép bắn hỏng phương tiện để bắt giữ đối tượng và tang vật vi phạm.

3. Những kẻ đang dùng vũ lực để cướp, phá hoại tài sản Nhà nước và tài sản công dân, có hành vi giết người, hiếp dâm.

Điều 14. Hàng ngày phải kiểm tra, lau chùi, bảo quản vũ khí quân dụng và công cụ hỗ trợ để chống han gỉ, làm giảm chất lượng vũ khí quân dụng. Sau khi bắn nhất thiết phải lau chùi theo đúng quy định. Nếu súng chưa được sử dụng dài ngày phải được bảo quản đúng kỹ thuật, việc bảo dưỡng vũ khí quân dụng và công cụ hỗ trợ phải được ghi vào sổ nhật ký theo dõi vũ khí quân dụng và công cụ hỗ trợ của đơn vị.

Điều 15. Định kỳ 3 tháng, 6 tháng, 1 năm các đơn vị được trang bị vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ phải báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cục Kiểm lâm) về tình hình bảo quản, quản lý, tình trạng tiêu hao vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ chậm nhất vào ngày 15 tháng kế tiếp. Hàng năm, phải có báo cáo kế hoạch cấp đổi, bổ sung, sửa chữa trang bị vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ của đơn vị về Bộ Nông

ng nghiệp và Phát triển nông thôn (Cục Kiểm lâm) theo niên độ quy định để có kế hoạch giải quyết.

Chương IV

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 16. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Tổ chức, cá nhân được giao quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ vi phạm chế độ quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ thì tùy theo mức độ vi phạm phải chịu xử lý kỷ luật, xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật./.

KT. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn
Thứ trưởng

NGUYỄN VĂN ĐĂNG

BỘ TÀI CHÍNH

QUYẾT ĐỊNH số 130/2000/QĐ-BTC ngày 24/8/2000 về việc sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu một số mặt hàng thuộc nhóm 2710 trong Biểu thuế thuế nhập khẩu ưu đãi.

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993

của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 178/CP ngày 28/10/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Tài chính;

Căn cứ khung thuế suất quy định tại Biểu thuế nhập khẩu theo Danh mục nhóm hàng chịu thuế ban hành kèm theo Nghị quyết số 63/NQ-UBTVQH10 ngày 10/10/1998 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa X;

Căn cứ Điều 1 Nghị định số 94/1998/NĐ-CP ngày 17/11/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 04/1998/QH10 ngày 20/5/1998;

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 3542/VPCP-KTTH ngày 22/8/2000 của Văn phòng Chính phủ về biện pháp xử lý trong kinh doanh xăng dầu;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi của một số mặt hàng thuộc nhóm 2710 quy định tại Quyết định số 61/2000/QĐ-BTC ngày 28/4/2000 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, thành mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi mới như sau: